

HƯỚNG DẪN

Nghiệp vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 (lần 2)

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015, Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG ngày 18/01/2021 của Hội đồng bầu cử quốc gia, Thông tư số 01/2021/TT-BNV ngày 11/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, Hướng dẫn số 106/HD-UBBC ngày 28/4/2021 của Ủy ban bầu cử tỉnh Bình Thuận về việc hướng dẫn nghiệp vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 (lần 2); Ủy ban bầu cử huyện hướng dẫn thêm một số nội dung liên quan đến nghiệp vụ công tác bầu cử như sau:

I. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

1. Bố trí địa điểm bỏ phiếu

Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất ở địa phương như: nhà văn hóa, hội trường, trường học,... và căn cứ mật độ phân bố dân cư ở khu vực bỏ phiếu, Tổ bầu cử lựa chọn địa điểm bỏ phiếu cho phù hợp, bảo đảm thuận tiện để cử tri đến bầu cử.

Địa điểm bỏ phiếu phải được trang trí trang nghiêm, tiết kiệm; bố trí lối vào cho cử tri bỏ phiếu và lối ra cho cử tri sau khi đã bỏ phiếu xong; địa điểm bỏ phiếu phải bảo đảm an ninh, trật tự.

Địa điểm bỏ phiếu gồm: Cổng ra - vào, khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu và khu vực bên trong phòng bỏ phiếu phải được trang trí theo hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh.

a) Cổng ra - vào và khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu

Khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu là nơi niêm yết danh sách cử tri, danh sách và tiểu sử những người ứng cử; nội quy phòng bỏ phiếu, thể lệ bầu cử; nơi tổ chức lễ khai mạc; nơi tiếp đón cử tri đến bỏ phiếu. Khu vực này có thể bố trí bàn, ghế để cử tri chờ thực hiện việc bỏ phiếu.

(Cổng ra - vào và khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu được trang trí theo Mẫu số 01 ban hành kèm Thông tư số 01/2021/TT-BNV).

b) Khu vực bên trong phòng bỏ phiếu

- Khu vực bên trong phòng bỏ phiếu phải được bố trí trang trọng, đủ bàn, ghế, bút viết và những điều kiện cần thiết để cử tri đến bỏ phiếu; nơi nào có hội trường rộng thì có thể tổ chức lễ khai mạc ngay trong phòng bỏ phiếu.

- Phòng bỏ phiếu phải có lối đi vào, lối đi ra một chiều và theo trật tự nhất định, có thể tham khảo bố trí theo sơ đồ sau: Bắt đầu lối vào là bàn hướng dẫn, bàn để cử tri xuất trình Thẻ cử tri, đối chiếu với danh sách cử tri, nhận phiếu bầu, đổi phiếu hỏng; tiếp đến là phòng ghi phiếu để cử tri viết phiếu bầu, Tổ bầu cử bố trí người gạch phiếu hộ nếu cử tri có yêu cầu; tiếp theo nơi để các hòm phiếu; bàn đóng dấu “Đã bỏ phiếu” vào Thẻ cử tri để xác nhận cử tri đã bỏ phiếu; lối ra cho cử tri sau khi cử tri đã thực hiện xong việc bỏ phiếu.

- Tùy điều kiện cụ thể của từng phòng bỏ phiếu, Tổ bầu cử có thể niêm yết thêm danh sách, tiểu sử những người ứng cử, nội quy phòng bỏ phiếu, thể lệ bầu cử, tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội và tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng nhân dân để cử tri tham khảo trước khi viết phiếu bầu.

(Khu vực bên trong phòng bỏ phiếu được trang trí theo Mẫu số 02 ban hành kèm Thông tư số 01/2021/TT-BNV).

2. Thùng phiếu

Thùng phiếu do Ủy ban bầu cử tỉnh cấp cho các Tổ bầu cử gồm;

a) Bộ Thùng phiếu chính có màu đỏ, có hình Quốc huy, kích thước 50 x 30 x 40 cm, có 04 thùng:

- Thùng phiếu “BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV” để bầu cử đại biểu Quốc hội.

- Thùng phiếu “BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN” để bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Thùng phiếu “BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP HUYỆN” để bầu cử đại biểu HĐND huyện, thị xã, thành phố.

- Thùng phiếu “BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP XÃ” để bầu cử đại biểu HĐND xã, phường, thị trấn.

b) Thùng phiếu phụ có màu đỏ, có hình Quốc huy, kích thước 25 x 20 x 20 cm.

c) Mỗi Tổ bầu cử được cấp 01 Bộ Thùng phiếu chính và 02 Thùng phiếu phụ. Ngoài ra, có bố trí một số Bộ thùng phiếu dự phòng ở UBND cấp xã để thay thế trong trường hợp các thùng phiếu bị hư hỏng.

3. Phiếu bầu cử

a) Kích thước

Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp có kích thước bằng một trang giấy A5:

- Chiều rộng (chiều ngang): 14,8 cm.
- Chiều cao (chiều đứng) : 21 cm.

Theo Mẫu số 14, 15, 16, 17 ban hành kèm Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG).

b) Màu phiếu bầu do Ủy ban bầu cử tỉnh lựa chọn:

- Phiếu bầu đại biểu Quốc hội: nền hồng, chữ đỏ.
- Phiếu bầu đại biểu HĐND tỉnh: nền xanh, chữ đỏ.
- Phiếu bầu đại biểu HĐND cấp huyện: nền vàng, chữ đỏ.
- Phiếu bầu đại biểu HĐND cấp xã: nền trắng, chữ đen.

c) Lưu ý:

- Phiếu bầu cử hợp lệ phải có dấu của Tổ bầu cử ở góc phía trên bên trái.
- Ghi số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử đó.
- Phần ghi họ tên những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tại đơn vị bầu cử xếp tên theo thứ tự A, B, C...; Họ tên mỗi người ứng cử ghi ở một dòng riêng. Đằng trước họ tên có từ "Ông" hoặc "Bà" tương ứng với từng người ứng cử.

+ Trường hợp người ứng cử có tên khai sinh, tên thường gọi khác nhau hoặc có tên gọi khác thì ghi tên khai sinh trước; tên thường gọi, tên gọi khác hoặc pháp danh kèm theo pháp hiệu được ghi và đặt trong dấu ngoặc đơn ở phía sau. Có thể viết trong cùng 01 dòng hoặc tách thành 02 dòng liền nhau nhưng có cùng kiểu chữ, cỡ chữ.

+ Trường hợp họ tên của những người ứng cử có phần tên giống nhau thì căn cứ vào phần họ để xác định thứ tự; trường hợp phần họ cũng giống nhau thì căn cứ vào phần tên đệm. Trường hợp trùng hoàn toàn cả họ, tên và tên đệm thì xếp theo ngày tháng năm sinh; người nào có ngày tháng năm sinh sớm hơn thì được xếp trước; trên Phiếu bầu cử sẽ ghi thêm ngày tháng năm sinh trong dấu ngoặc đơn ngay cạnh phần họ tên của những người ứng cử có họ tên giống nhau.

d) Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND tỉnh do Ủy ban bầu cử tỉnh in, cấp phát; Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện do Ủy ban bầu cử

cấp huyện in, cấp phát; Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã do Ủy ban bầu cử cấp xã in, cấp phát.

II. KIỂM PHIẾU

1. Quy trình kiểm phiếu

a) Việc kiểm phiếu phải được tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.

b) Trước khi mở thùng phiếu, Tổ bầu cử phải kiểm kê, niêm phong phiếu bầu chưa sử dụng và phiếu bầu cử tri đối do gạch hồng (nếu có), lập biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp theo Mẫu số 34 ban hành kèm Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG.

c) Tổ bầu cử thực hiện việc phân loại phiếu bầu theo màu phiếu bầu đại biểu Quốc hội (màu hồng); màu phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh (màu xanh); màu phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện (màu vàng); màu phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã (màu trắng); kiểm kê (đếm) tổng số phiếu trong thùng phiếu để xác định số phiếu thu vào và bàn giao các loại phiếu cho các nhóm đã được phân công của Tổ bầu cử để bắt đầu việc kiểm phiếu.

d) Tổ bầu cử tiến hành kiểm tra tổng số phiếu thu vào so với tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu. Nếu tổng số phiếu thu vào bằng hoặc ít hơn số cử tri đã tham gia bỏ phiếu thì Tổ bầu cử mới được tiến hành kiểm phiếu. Trường hợp tổng số phiếu thu vào nhiều hơn tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu thì Tổ bầu cử phải kiểm tra lại; nếu kiểm tra lại vẫn cho kết quả tổng số phiếu thu vào nhiều hơn tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu thì lập tức niêm phong hòm phiếu và báo cáo ngay Ban bầu cử giải quyết. Trường hợp vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban bầu cử thì Ban bầu cử phải kịp thời báo cáo Ủy ban bầu cử xem xét, quyết định.

đ) Khi bắt đầu việc kiểm phiếu, Tổ bầu cử thực hiện phân loại phiếu bầu thành hai loại sau đây: Loại phiếu hợp lệ và Loại phiếu không hợp lệ. Việc xác định phiếu bầu không hợp lệ thực hiện theo Điều 74 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, theo đó phiếu bầu không hợp lệ là:

- + Phiếu không theo mẫu quy định do Tổ bầu cử phát ra;
- + Phiếu không có dấu của Tổ bầu cử;
- + Phiếu để số người được bầu nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử;

+ Phiếu gạch xóa hết tên những người ứng cử;

+ Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách những người ứng cử hoặc phiếu có ghi thêm nội dung khác.

Trường hợp có phiếu bầu được cho là không hợp lệ thì Tổ trưởng Tổ bầu cử đưa ra để toàn Tổ xem xét, quyết định. Tổ bầu cử không được gạch xóa hoặc sửa các tên ghi trên phiếu bầu.

e) Người ứng cử, đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử hoặc người được ủy nhiệm có quyền chứng kiến việc kiểm phiếu và khiếu nại về việc kiểm phiếu. Các phóng viên báo chí được chứng kiến việc kiểm phiếu.

2. Cách thức kiểm phiếu và kiểm tra kết quả:

a) Tổ trưởng Tổ bầu cử phân công các thành viên Tổ bầu cử thành các nhóm để thực hiện việc kiểm phiếu. Đối với các Tổ bầu cử đủ số lượng thành viên để phân thành bốn nhóm thì phân công thực hiện như sau: Nhóm kiểm phiếu bầu đại biểu Quốc hội; nhóm kiểm phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; nhóm kiểm phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện; nhóm kiểm phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã. Mỗi nhóm có 03 người (01 người đọc, 01 người ghi, 01 người kiểm tra việc đọc và ghi hoặc 01 người đọc, 02 người ghi, sau đó đối chiếu 02 kết quả kiểm phiếu). Cách ghi nhớ số phiếu cho từng người ứng cử nên theo cách vẽ lần lượt của hình vuông và một đường chéo, cứ 5 phiếu được 1 hình .

Ví dụ dưới đây minh họa cho khu vực có 05 ứng cử viên để bầu 03 đại biểu:

BẢNG XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU SỐ PHIẾU BẦU:.....ĐẠI BIỂU

Số TT	Họ và tên	Số phiếu bầu cho mỗi người	Tổng số phiếu bầu cho mỗi người
1	Nguyễn Văn A	<input checked="" type="checkbox"/> <input checked="" type="checkbox"/> <input checked="" type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	19
2	Trần Văn B	<input checked="" type="checkbox"/> <input checked="" type="checkbox"/>	10
3	Hoàng Thị C	<input checked="" type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	9
4	Phạm Văn D	<input checked="" type="checkbox"/>	5

5	Nguyễn Thị Đ	<input type="checkbox"/>	4
---	--------------	--------------------------	---

b) Kiểm tra kết quả:

Ví dụ: Tại Tổ bầu cử số 1 xã T. khi kiểm tra kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội có 05 người ứng cử để bầu 03 đại biểu. Kết quả phân loại phiếu như sau:

- Thống kê kết quả phân loại phiếu từ Mẫu trung gian 20A/QH thì có 1.000 phiếu bầu hợp lệ, chia ra:

+ Phiếu bầu 01 đại biểu có 50 phiếu;

+ Phiếu bầu 02 đại biểu có 150 phiếu;

+ Phiếu bầu 03 đại biểu có 800 phiếu.

+ Tổng số lượt phiếu bầu 01 đại biểu: $50 \text{ phiếu} \times 1 = 50 \text{ lượt phiếu}$.

+ Tổng số lượt phiếu bầu 02 đại biểu: $150 \text{ phiếu} \times 2 = 300 \text{ lượt phiếu}$.

+ Tổng số lượt phiếu bầu 03 đại biểu: $800 \text{ phiếu} \times 3 = 2.400 \text{ lượt phiếu}$.

Tổng số lượt phiếu bầu cho cả 03 loại phiếu là: **2.750 lượt phiếu.**

- Tính tổng số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử, cho thấy:

+ Ông Nguyễn Văn A được: 916 phiếu bầu;

+ Ông Trần Văn B được: 104 phiếu bầu;

+ Bà Hoàng Thị C được: 850 phiếu bầu;

+ Ông Phạm Văn D được: 775 phiếu bầu;

+ Bà Nguyễn Thị Đ được: 105 phiếu bầu;

Tổng cộng phiếu bầu cho 05 người ứng cử: **2.750 phiếu bầu.**

So sánh thống kê kết quả phân loại phiếu với tổng số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử có cùng một kết quả như trên là chính xác.

Trường hợp 08 người ứng cử bầu lấy 05 đại biểu, 07 người ứng cử bầu lấy 04 đại biểu, 03 người ứng cử bầu lấy 02 đại biểu,... thì cũng tiến hành kiểm phiếu tương tự như cách trên.

III. HƯỚNG DẪN LẬP, NỘP CÁC BIỂU BẦU

Các biểu mẫu chính thức sử dụng trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp thực hiện theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG ngày 18/01/2021 của Hội đồng bầu cử quốc gia.

Các biểu mẫu có thể viết tay hoặc đánh máy; khi lập các loại biểu mẫu trong bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2016 – 2021, các tổ chức phụ trách bầu cử phải ghi đầy đủ các

nội dung, tuyệt đối không được sửa chữa, tẩy xóa các nội dung đã ghi trong biên bản.

Toàn bộ biểu mẫu của các tổ chức phụ trách bầu cử được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ <https://snv.binhthuan.gov.vn/>, mục Thông tin về bầu cử và của UBND huyện Bắc Bình <http://bacbinh.binhthuan.gov.vn/>.

1. Tổ bầu cử

1.1. Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử - Mẫu số 34

a) Mẫu biên bản do Ủy ban bầu cử tỉnh in và cấp cho các Tổ bầu cử; số lượng cấp 09 bản/Tổ gồm 06 bản gửi cho các cơ quan, 01 bản nháp và 02 bản dự phòng.

b) Trước khi mở thùng phiếu, Tổ bầu cử phải kiểm kê, niêm phong phiếu bầu chưa sử dụng và phiếu bầu do cử tri gạch hỏng (nếu có), lập biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp theo Mẫu số 34 ban hành kèm Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG.

* Lưu ý:

- Khi các Ban bầu cử bàn giao phiếu bầu cử cho các Tổ bầu cử thì phải lập biên bản ghi rõ số lượng phiếu bầu đã cấp và có ký nhận của bên giao, bên nhận theo Mẫu số 34A, làm cơ sở cho Tổ bầu cử lập Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử - Mẫu số 34.

- Tổng số phiếu phát ra cộng với tổng số phiếu cử tri đổi do gạch hỏng và số phiếu còn lại không sử dụng đến phải bằng với số phiếu mà Tổ bầu cử đã nhận về.

c) Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử được lập thành 06 bản, gửi đến Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện, Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã, UBND cấp xã và Ban Thường trực UBMTTQVN cấp xã.

d) Niêm phong và quản lý phiếu bầu cử sau khi kiểm phiếu:

Số phiếu bầu đã sử dụng, số phiếu chưa sử dụng và số phiếu cử tri đổi do gạch hỏng được xếp thành từng loại và niêm phong, ghi rõ thông tin về Tổ bầu cử và gửi đến các cơ quan, tổ chức phụ trách bầu cử (kèm theo biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu).

- Phiếu bầu đã sử dụng (gồm phiếu bầu hợp lệ và phiếu bầu không hợp lệ) gửi đến UBND cấp xã.

- Phiếu bầu chưa sử dụng và số phiếu cử tri đổi do gạch hồng gửi đến từng Ban bầu cử tương ứng.

1.2. Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV của Tổ bầu cử - Mẫu số 20

a) Mẫu biên bản do Ủy ban bầu cử tỉnh in và cấp cho các Tổ bầu cử; số lượng cấp 05 bản/Tổ gồm 03 bản gửi cho các cơ quan, 01 bản nháp và 01 bản dự phòng.

b) Lưu ý khi lập biên bản Tại mục “**Kết quả cuộc bầu cử như sau**”:

- “Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu” là tổng số cử tri trong danh sách cử tri tại khu vực bỏ phiếu do UBND cấp xã hoặc Chỉ huy đơn vị vũ trang lập ra (cập nhật đến thời điểm bắt đầu bỏ phiếu).

- “Số cử tri đã tham gia bỏ phiếu”: bao gồm số cử tri cư trú ở khu vực bỏ phiếu và số cử tri ở nơi khác đến đã tham gia bỏ phiếu tại khu vực bỏ phiếu đó.

- “Tỉ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri”: Lấy “Số cử tri đã tham gia bỏ phiếu” chia cho “Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu” và nhân với 100%.

- “Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử”: Ghi theo danh sách trên phiếu bầu cử (xếp theo vần chữ cái A, B, C), không ghi theo thứ tự từ người có số phiếu cao đến người có số phiếu thấp để tránh nhầm lẫn trong việc tổng hợp lập biên bản xác định kết quả bầu cử của Ban bầu cử.

c) Biên bản này được lập thành 03 bản gửi đến Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã chậm nhất là 03 ngày sau ngày bầu cử (**chậm nhất là ngày 26/5/2021**).

1.3. Biên bản phân loại phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV - Mẫu số 20A

a) Mẫu biên bản do Ủy ban bầu cử tỉnh in và cấp cho các Tổ bầu cử; số lượng cấp 05 bản/Tổ gồm 03 bản gửi cho các cơ quan, 01 bản nháp và 01 bản dự phòng.

b) Các nội dung: Tổng số ứng cử viên, Tổng số đại biểu được bầu, Tổng số phiếu phát ra, Tổng số phiếu thu vào, Tổng số phiếu hợp lệ, Tổng số phiếu không hợp lệ ghi giống như Mẫu số 20.

c) Biên bản được lập thành 03 bản gửi Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, UBND cấp xã và Ủy ban bầu cử tỉnh, cùng với Mẫu số 20.

1.4. Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân - Mẫu số 25

a) Mẫu biên bản do Ủy ban bầu cử tỉnh in và cấp cho các Tổ bầu cử. Số lượng cấp 05 bản/Tổ gồm 03 bản gửi cho các cơ quan, 01 bản nháp và 01 bản dự phòng.

b) Việc lập biên bản thực hiện như Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV của Tổ bầu cử.

c) Tổ bầu cử lập 03 loại biên bản theo mẫu này để thể hiện kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND ở từng cấp. Mỗi loại lập thành 03 bản gửi đến Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tương ứng, Ủy ban nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, chậm nhất là 03 ngày sau ngày bầu cử (**chậm nhất là ngày 26/5/2021**).

1.5. Biên bản phân loại phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp - Mẫu số 25A

a) Mẫu biên bản do Ủy ban bầu cử tỉnh in và cấp cho các Tổ bầu cử; số lượng cấp 08 bản/Tổ gồm 05 bản gửi cho các cơ quan, 01 bản nháp và 02 bản dự phòng.

b) Các nội dung: Tổng số ứng cử viên, Tổng số đại biểu được bầu, Tổng số phiếu phát ra, Tổng số phiếu thu vào, Tổng số phiếu hợp lệ, Tổng số phiếu không hợp lệ ghi giống như Mẫu số 25.

c) Biên bản được lập thành 05 bản gửi đến Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tương ứng, UBND cấp xã và Ủy ban bầu cử tỉnh, cùng với Mẫu số 25.

Như vậy, ở Tổ bầu cử sẽ lập 07 loại biên bản theo các biểu mẫu:

- Mẫu số 34 - Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử, lập 06 bản.
- Mẫu số 20 - Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV của Tổ bầu cử, lập 03 bản.
- Mẫu số 20A - Biên bản phân loại phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, lập 03 bản.
- Mẫu số 25 - Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, lập 03 bản.
- Mẫu số 25 - Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, lập 03 bản.
- Mẫu số 25 - Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, lập 03 bản.

- Mẫu số 25A - Biên bản phân loại phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, lập 05 bản.

Biên bản được gửi đến các tổ chức phụ trách bầu cử chậm nhất là 03 ngày sau ngày bầu cử (**chậm nhất là ngày 26/5/2021**).

2. Ủy ban nhân dân cấp xã:

2.1. Nhận các biểu mẫu:

Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được 05 biểu mẫu từ các Tổ bầu cử chuyển đến gồm:

- Mẫu số 34 - Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử.

- Mẫu số 20 - Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV của Tổ bầu cử (kèm theo số phiếu bầu đã sử dụng sau khi kiểm phiếu xong).

- Mẫu số 20A - Biên bản phân loại phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV.

- Mẫu số 25 - Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

- Mẫu số 25A - Biên bản phân loại phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Sau khi kiểm tra, tổng hợp thông tin từ các Tổ bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp xã lập 02 biểu mẫu: Mẫu số 20B và Mẫu số 25B để giúp các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện tổng hợp kết quả bầu cử theo từng xã, phường, thị trấn.

2.2. Biểu tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV - Mẫu số 20B

a) Các thông tin đưa vào biểu tổng hợp được lấy từ Mẫu số 20, Mẫu số 20A và Mẫu số 34 do các Tổ bầu cử gửi đến.

b) Biểu tổng hợp được lập thành 03 bản gửi đến Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ủy ban bầu cử tỉnh và lưu tại UBND cấp xã.

2.3. Biểu tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân - Mẫu số 25B

a) Các thông tin đưa vào biểu tổng hợp được lấy từ Mẫu số 25, Mẫu số 25A và Mẫu số 34 do các Tổ bầu cử gửi đến.

b) UBND cấp xã lập 03 loại biểu tổng hợp theo mẫu này để thể hiện kết quả bầu cử đại biểu HĐND ở từng cấp. Mỗi loại lập thành 03 bản gửi đến Ủy

ban bầu cử tỉnh, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện và lưu tại UBND cấp xã. Thời gian gửi chậm nhất là 04 ngày sau ngày bầu cử (**chậm nhất là ngày 27/5/2021**).

Như vậy, Ủy ban nhân dân cấp xã sẽ lập 04 loại biểu tổng hợp theo các biểu mẫu:

- Mẫu số 20B - Biểu tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, lập 03 bản.

- Mẫu số 25B - Biểu tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, lập 03 bản.

- Mẫu số 25B - Biểu tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, lập 03 bản.

- Mẫu số 25B - Biểu tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, lập 03 bản.

3. Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã

3.1. Nhận các biểu mẫu:

Các Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã nhận được 03 biểu mẫu từ các Tổ bầu cử chuyển đến gồm:

- Mẫu số 34 - Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử (kèm theo số phiếu chưa sử dụng và số phiếu cử tri đối do gạch hỏng được xếp thành từng loại và niêm phong, ghi rõ thông tin về Tổ bầu cử).

- Mẫu số 25 - Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

- Mẫu số 25A - Biên bản phân loại phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Trước khi lập biên bản xác định kết quả bầu cử, Ban bầu cử cần kiểm tra các biên bản của các Tổ bầu cử; kiểm tra biên bản kết quả kiểm phiếu của các Tổ bầu cử ở từng khu vực bỏ phiếu.

Sau khi kiểm tra, Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã lập biên bản xác định kết quả bầu cử ở đơn vị bầu cử của mình theo Mẫu số 26.

3.2. Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã - Mẫu số 26

a) Mẫu biên bản do Ủy ban bầu cử tỉnh in và cấp cho các Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã. Số lượng cấp 06 bản/Tổ gồm 04 bản gửi cho các cơ quan, 01 bản nháp và 01 bản dự phòng.

b) Một số lưu ý:

- “Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử”: Ghi theo danh sách trên phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã (giống cách ghi của Tổ bầu cử ở Mẫu số 25).

- Thống nhất lấy tròn 02 số sau dấu phẩy khi tính tỉ lệ %, ví dụ:

+ Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A - số phiếu bầu là 59.149 phiếu, đạt 72,8254% so với tổng số phiếu hợp lệ thì làm tròn là 72,83%.

+ Ví dụ 2: Bà Nguyễn Thị B - số phiếu bầu là 64.580 phiếu, đạt 77,3348% so với tổng số phiếu hợp lệ thì làm tròn là 77,33%.

- Trường hợp số cử tri đi bỏ phiếu chưa đạt quá một nửa tổng số cử tri của đơn vị bầu cử thì viết: *“Vì số cử tri đi bỏ phiếu chưa đạt quá một nửa tổng số cử tri của đơn vị bầu cử, nên cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân... tại đơn vị bầu cử số không có giá trị. Đề nghị Ủy ban bầu cử ... xem xét, quyết định việc bầu cử lại tại đơn vị bầu cử”*.

- “Các ông/bà ... đã trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân...” Xếp tên người trúng cử theo thứ tự từ người nhiều phiếu nhất đến người ít phiếu nhất.

- Xác định người trúng cử: Người trúng cử phải là người ứng cử đạt số phiếu bầu quá một nửa tổng số phiếu bầu hợp lệ. Trường hợp số người ứng cử đạt số phiếu bầu quá một nửa tổng số phiếu bầu hợp lệ nhiều hơn số lượng đại biểu mà đơn vị bầu cử được bầu thì những người trúng cử là những người có số phiếu bầu cao hơn. Trường hợp cuối danh sách trúng cử có nhiều người được số phiếu bầu bằng nhau và nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử thì người nhiều tuổi hơn là người trúng cử (Điều 78 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

- Trường hợp không có người ứng cử nào được quá nửa số phiếu hợp lệ hoặc số người trúng cử ít hơn số đại biểu được bầu ở đơn vị bầu cử thì ghi rõ số lượng còn thiếu và viết thêm như sau *“Vì số người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân chưa đủ số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử số nên đề nghị Ủy ban bầu cử ... xem xét, quyết định bầu cử thêm tại đơn vị bầu cử”*.

- Sau khi lập biên bản xác định kết quả bầu cử, Ban bầu cử kiểm tra lại việc tổng hợp các biên bản kiểm phiếu có chính xác hay không cũng theo cách thức như trên.

c) Biên bản này được lập thành 04 bản gửi đến Ủy ban bầu cử, Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã chậm nhất là 05 ngày sau ngày bầu cử (**chậm nhất là ngày**

28/5/2021). Kèm theo các đơn khiếu nại, tố cáo hay tờ trình, báo cáo của Tổ bầu cử (nếu có).

Như vậy, Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã phải lập 01 loại biên bản là Mẫu số 26, lập 04 bản.

4. Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện

4.1. Nhận các biểu mẫu:

Các Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện nhận được 03 biểu mẫu từ các Tổ bầu cử và 01 biểu mẫu từ UBND cấp xã chuyển đến gồm:

- Mẫu số 34 - Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử (kèm theo số phiếu chưa sử dụng và số phiếu cử tri đổi do gạch hỏng được xếp thành từng loại và niêm phong, ghi rõ thông tin về Tổ bầu cử).

- Mẫu số 25 - Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện.

- Mẫu số 25A - Biên bản phân loại phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

- Mẫu số 25B - Biểu tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện

Trước khi lập biên bản xác định kết quả bầu cử, Ban bầu cử cần kiểm tra các biên bản của các Tổ bầu cử và biểu tổng hợp của Ủy ban nhân dân cấp xã; kiểm tra biên bản kết quả kiểm phiếu của các Tổ bầu cử ở từng khu vực bỏ phiếu.

Sau khi kiểm tra, Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện lập Biên bản xác định kết quả bầu cử ở đơn vị bầu cử của mình theo Mẫu số 26.

4.2. Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện - Mẫu số 26

a) Lập biểu như hướng dẫn cho Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã.

b) Biên bản này được lập thành 04 bản gửi đến Ủy ban bầu cử, Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện chậm nhất là 05 ngày sau ngày bầu cử (**chậm nhất là ngày 28/5/2021**). Kèm theo các đơn khiếu nại, tố cáo hay tờ trình, báo cáo của Tổ bầu cử (nếu có).

Như vậy, Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện phải lập 01 loại biểu mẫu là Mẫu số 26 - Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, lập 04 bản.

5. Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh

5.1. Nhận các biểu mẫu:

Các Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh nhận được 03 biểu mẫu từ các Tổ bầu cử và 01 biểu mẫu từ UBND cấp xã chuyển đến gồm:

- Mẫu số 34 - Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử (kèm theo số phiếu chưa sử dụng và số phiếu cử tri đổi do gạch hỏng được xếp thành từng loại và niêm phong, ghi rõ thông tin về Tổ bầu cử).

- Mẫu số 25 - Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Mẫu số 25A - Biên bản phân loại phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

- Mẫu số 25B - Biểu tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trước khi lập biên bản xác định kết quả bầu cử, Ban bầu cử cần kiểm tra các biên bản của các Tổ bầu cử và biểu tổng hợp của Ủy ban nhân dân cấp xã; kiểm tra biên bản kết quả kiểm phiếu của các Tổ bầu cử ở từng khu vực bỏ phiếu.

Sau khi kiểm tra, Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh lập biểu tổng hợp bầu cử đại biểu HĐND tỉnh theo Mẫu số 25C và lập biên bản xác định kết quả bầu cử ở đơn vị bầu cử của mình theo Mẫu số 26.

5.2. Biểu tổng hợp bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện - Mẫu số 25C

a) Các thông tin đưa vào biểu tổng hợp được lấy từ Mẫu số 25, Mẫu số 25A, Mẫu số 25B và Mẫu số 34 do các Tổ bầu cử và UBND cấp xã gửi đến.

b) Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh lập thành 02 bản gửi đến Ủy ban bầu cử tỉnh để kiểm tra, đối chiếu và lưu tại Ban bầu cử. Thời gian gửi chậm nhất là 04 ngày sau ngày bầu cử (**chậm nhất là ngày 27/5/2021**).

5.3. Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh - Mẫu số 26

a) Lập biểu như hướng dẫn cho Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã.

b) Biên bản này được lập thành 04 bản gửi đến Ủy ban bầu cử, Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chậm nhất là 05 ngày sau ngày bầu cử (**chậm nhất là ngày 28/5/2021**). Kèm theo các đơn khiếu nại, tố cáo hay tờ trình, báo cáo của Tổ bầu cử (nếu có).

Như vậy, Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh phải lập 02 loại biểu tổng hợp theo các biểu mẫu:

- Mẫu số 25C - Biểu tổng hợp bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, lập 02 bản.

- Mẫu số 26 - Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, lập 04 bản.

6. Ban bầu cử đại biểu Quốc hội

6.1. Nhận các biểu mẫu:

Các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội nhận được 03 biểu mẫu từ các Tổ bầu cử và 01 biểu mẫu từ UBND cấp xã chuyển đến gồm:

- Mẫu số 34 - Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử (kèm theo số phiếu chưa sử dụng và số phiếu cử tri đối do gạch hỏng được xếp thành từng loại và niêm phong, ghi rõ thông tin về Tổ bầu cử).

- Mẫu số 20 - Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV.

- Mẫu số 20A - Biên bản phân loại phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV.

- Mẫu số 20B - Biểu tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV.

Các biểu mẫu được chuyển đến các Phó Trưởng Ban bầu cử đại biểu Quốc hội phụ trách các huyện, thị xã, thành phố (đại diện lãnh đạo chủ chốt của các huyện, thị xã, thành phố trong Ban bầu cử đại biểu Quốc hội). Phó Trưởng ban Ban bầu cử đại biểu Quốc hội sẽ chỉ đạo việc kiểm tra các biên bản của các Tổ bầu cử và biểu tổng hợp của Ủy ban nhân dân cấp xã; kiểm tra biên bản kết quả kiểm phiếu của các Tổ bầu cử ở từng khu vực bỏ phiếu.

Sau khi kiểm tra các thông tin chính xác sẽ lập Biểu tổng hợp bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV ở huyện, thị xã, thành phố theo Mẫu số 20C.

6.2. Biểu tổng hợp bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV - Mẫu số 20C

a) Các thông tin đưa vào biểu tổng hợp được lấy từ Mẫu số 20, Mẫu số 20A, Mẫu số 20B và Mẫu số 34 do các Tổ bầu cử và UBND cấp xã gửi đến.

b) Biểu tổng hợp lập thành 02 bản, gửi Ban bầu cử đại biểu Quốc hội 01 bản để tổng hợp chung và Ủy ban bầu cử tỉnh 01 bản. Thời gian gửi chậm nhất là 04 ngày sau ngày bầu cử (**chậm nhất là ngày 27/5/2021**).

Trên cơ sở tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội của các huyện, thị xã, thành phố theo Mẫu số 20C, Ban bầu cử đại biểu Quốc hội lập biên bản xác định kết quả bầu cử ở đơn vị bầu cử của mình theo Mẫu số 21.

6.3. Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV - Mẫu số 21

a) Mẫu biên bản do các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội tự lập.

b) Một số lưu ý:

- “SỐ PHIẾU BẦU CHO MỖI NGƯỜI ỨNG CỬ”: Xếp các cột họ và tên của người ứng cử bắt đầu từ trái sang phải theo danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội đã công bố (theo vần chữ cái A, B, C).

- Phân kết luận:

+ Trường hợp số cử tri đi bỏ phiếu chưa đạt quá một nửa tổng số cử tri của đơn vị bầu cử thì viết: *“Vì số cử tri đi bỏ phiếu chưa đạt quá một nửa tổng số cử tri của đơn vị bầu cử, nên cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội tại đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội số không có giá trị. Đề nghị Ủy ban bầu cử tỉnh Bình Thuận báo cáo Hội đồng bầu cử quốc gia xem xét, quyết định việc bầu cử lại tại đơn vị bầu cử”*.

+ Trường hợp không có người ứng cử nào được quá nửa số phiếu hợp lệ hoặc số người trúng cử ít hơn số đại biểu được bầu ở đơn vị bầu cử thì ghi rõ số lượng còn thiếu và viết *“Vì số người trúng cử đại biểu Quốc hội chưa đủ số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử số nên đề nghị Ủy ban bầu cử tỉnh Bình Thuận báo cáo Hội đồng bầu cử quốc gia để xem xét, quyết định việc bầu cử thêm tại đơn vị bầu cử”*.

c) Biên bản này được lập thành 03 bản để gửi đến Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chậm nhất là 05 ngày sau ngày bầu cử (**chậm nhất là ngày 27/5/2016**). Kèm theo các đơn khiếu nại, tố cáo hay tờ trình, báo cáo của Tổ bầu cử (nếu có).

Như vậy, các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội phải lập 02 loại biểu tổng hợp theo các biểu mẫu:

- Mẫu số 20C - Biểu tổng hợp bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV ở huyện, thị xã, thành phố, lập 01 bản (do Phó Trưởng ban phụ trách địa bàn các huyện, thị xã, thành phố lập).

- Mẫu số 21 – Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, lập 03 bản.

7. Ủy ban bầu cử cấp xã, cấp huyện:

7.1. Nhận các biểu mẫu:

- Mẫu số 25A - Biên bản phân loại phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp do các Tổ bầu cử chuyển đến.

- Mẫu số 26 - Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện do các Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã, cấp huyện chuyển đến.

7.2. Lập các biểu mẫu

a) Lập Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình theo Mẫu số 27.

b) Lập Danh sách những người trúng cử đại biểu HĐND cấp mình theo Mẫu số 28.

c) Lập báo cáo sơ bộ và báo cáo tổng kết cuộc bầu cử theo Mẫu số 29, Mẫu số 30, Mẫu số 31, Mẫu số 32.

IV. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO:

1. Các địa phương duy trì chế độ báo cáo tuần, báo cáo định kỳ, đột xuất theo hướng dẫn của Ủy ban bầu cử huyện. Số liệu báo cáo phải chính xác, cụ thể để Thường trực Ủy ban bầu cử huyện tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo, Ủy ban bầu cử huyện, Ủy ban bầu cử tỉnh, và các cơ quan tỉnh. Trong đó lưu ý các báo cáo sau:

a) Báo cáo tình hình chuẩn bị cho ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 theo mẫu Đề cương số 03/BNV, **trước ngày 13/5/2021.**

b) Báo cáo nhanh tình hình trong ngày bầu cử theo mẫu Đề cương số 04/BNV về Phòng Nội vụ qua email: phuchnh@bacbinh.binhthuan.gov.vn, 02 tiếng một lần **trong ngày 23/5/2021.**

c) Báo cáo tình hình và kết quả sơ bộ cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026 theo Mẫu số 29, Mẫu số 30 theo Nghị quyết 41/NQ-HĐBCQG của Hội đồng bầu cử quốc gia, **trước ngày 24/5/2021.**

d) Báo cáo tổng kết và kết quả chính thức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026 theo Mẫu số 31, Mẫu số 32 theo Nghị quyết 41/NQ-HĐBCQG của Hội đồng bầu cử quốc gia, **trước ngày 26/5/2021.**

2. Hình thức gửi báo cáo: Gửi trước qua địa chỉ email: cphuchnh@bacbinh.binhthuan.gov.vn và gửi bản chính thức qua đường công văn theo địa chỉ: Phòng Nội vụ, số 94, Nguyễn Tất Thành, thị trấn Chợ Lầu.

Ủy ban bầu cử huyện hướng dẫn thêm một số nội dung liên quan đến công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 để các đơn vị, địa phương, các tổ chức phụ trách bầu cử triển khai thực hiện. Đề nghị Ủy ban bầu cử các xã, thị trấn gửi hướng dẫn này đến từng tổ bầu cử của địa phương mình. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị, địa phương có văn bản phản ánh về Ủy ban bầu cử huyện (qua Phòng Nội vụ) để được hướng dẫn thêm./.

Nơi nhận:

- Ban BCĐB Quốc hội, đơn vị số 01;
- Ban BCĐBHĐND tỉnh số 3, số 4;
- Thành viên UBBC huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- UBBC các xã, thị trấn;
- Phòng Nội vụ;
- Lưu: UBBC huyện.

TM. ỦY BAN BẦU CỬ
KT. CHỦ TỊCH
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thị Thanh Hằng